

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:175/2017/HSST
Ngày 29 tháng 12 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thanh Hà.

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bạch Quảng

Ông Ngô Xuân Dệt

Thư ký phiên tòa: Ông Thủy Sơn Phương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: ***Đinh Thị Hoài Phương***- Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 12 năm 2017 tại Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 157/2017/TLST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2017, đối với bị cáo:

Nguyễn Đ (tên gọi khác: B). Sinh năm 1990 tại Gia Lai;

Nơi Đ ký hộ khẩu thường trú: 31/4 đường H, tổ 6, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Chỗ ở trước khi bị bắt: Hẻm 542 đường X, tổ 14, phường P, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 09/12.

Con ông Nguyễn Đ (đã chết) bà Đinh Thị C (đã chết). Bị cáo có 04 chị, em ruột, lớn nhất sinh năm 1983, nhỏ nhất sinh năm 1998.

Vợ: Trần Thị V, sinh năm 1994 (đã ly hôn); Bị cáo có 01 người con, sinh năm 2003.

Nhân thân:

- Ngày 01/11/2005, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P ra Quyết định đưa vào Trường giáo dưỡng số 03 thành phố Đà Nẵng, trong thời hạn 24 tháng, về hành vi gây rối trật tự công cộng. Ngày 01/11/2007, chấp hành xong thời hạn giáo dưỡng.

- Ngày 10/10/2011, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P ra Quyết định đưa đi cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm tư vấn và cai nghiện bắt buộc tỉnh Gia Lai, thời hạn 24 tháng. Ngày 17/01/2013, chấp hành xong thời gian cai nghiện.

Tiền sự: Không. Tiền án: 01 lần.

- Ngày 25/9/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố P xử phạt 48 tháng tù về các tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tại

Bản án số 150/2013/HSST; chấp hành án tại Trại giam Gia Trung, Tổng Cục VIII, Bộ Công an. Ngày 27/08/2016, chấp hành xong hình phạt tù.

- Ngày 21/7/2017 thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và mua bán trái phép chất ma túy, thì bị bắt quả tang và bị tạm giữ. Ngày 31/7/2017, bị khởi tố về các tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và bị tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Nguyễn Đ là người có sử dụng ma túy; Đ có quen biết đối tượng tên Vũ B (chưa xác định được họ tên, địa chỉ), là người có bán ma túy. Giữa tháng 7/2017, Đ nảy sinh ý định mua ma túy về để sử dụng và nhờ Vũ B bán lại nhằm thu lợi. Ngày 18/7/2017, Đ đi xe ô tô khách bến xe Miền Đông, thành phố Hồ Chí Minh và nhờ một người lái xe thồ tên H (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) chở đi mua ma túy. Hinh chở Đ đến một đường hẻm nhỏ ở quận Bình Thạnh (Đ không xác định được tên đường và số hẻm); Đ đưa cho H 14.000.000 đồng nhờ H đi mua giúp ma túy dạng đá, loại Heroin và ma túy dạng khay. Khoảng 20 phút sau, H quay lại đưa cho Đ 01 gói ma túy loại Heroin, 01 gói ma túy dạng khay và 04 gói ma túy dạng đá. Ngoài ra, H còn đưa thêm cho Đ 02 viên nén và nói Đ mang về dùng thử, mục đích để giới thiệu nguồn ma túy cho Đ biết. Sau khi mua được ma túy, Đ cất giấu vào túi xách và đi xe ô tô khách quay về thành phố P, Gia Lai rồi đến ở phòng trọ số 05 của nhà trọ Nam Trung (hẻm số 542 đường X, Tổ 14, phường P, thành phố P). Tại phòng trọ, Đ phân chia gói ma túy loại Heroin thành 03 gói nhỏ, cất vào túi áo khoác; phân chia gói ma túy dạng khay làm 03 gói, gồm 02 gói nhỏ và 01 gói lớn, cất vào túi áo khoác; phân chia 04 gói ma túy dạng đá thành 6 gói, 03 gói cất vào túi áo khoác, 03 gói cất trong vỏ lốp xe ô tô; 02 viên nén, cất trong túi áo khoác treo trong phòng. Số ma túy mua được, Đ dự định sẽ bán lại ma túy dạng đá và ma túy dạng khay để thu lợi; ma túy dạng Heroin và viên nén, Đ cất giấu để sử dụng cho bản thân. Sau khi phân chia ma túy xong, Đ đã lấy một ít ma túy loại Heroin ra sử dụng. Tối ngày 19/7/2017, Đ đã gọi điện cho Vũ B để nhờ bán giúp số ma túy dạng đá và ma túy dạng khay, nhưng Vũ B nói đang ở Kon Tum chưa về được. Đến 17 giờ ngày 21/7/2017, khi Đ đang ở trong phòng trọ, thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Gia Lai và Cảnh sát điều tra Công an thành phố P phát hiện, bắt quả tang. Cơ quan điều tra thu giữ 03 gói nilon trong gói thuốc lá hiệu Eagle giấu trong lốp xe ô tô, bên trong các gói đều chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng, được niêm phong và đánh số ký hiệu I; 02 gói giấy kẻ ô vuông trong túi áo khoác màu trắng, bên trong các gói đều chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng đục, được niêm phong và đánh số ký hiệu II; 07 gói nilon trong túi áo khoác màu đen, bên trong đều chứa chất rắn dạng cục, bột và tinh thể, được niêm phong và đánh số ký hiệu III; 01 gói nilon, bên trong có 02 viên nén, gồm 01 viên màu xanh và 01 viên màu vàng trong

túi áo khoác màu đen, được niêm phong và đánh số ký hiệu IV. Ngoài ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra còn thu giữ của Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO kèm sim số, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia matel 1202 kèm sim số, 01 thẻ ATM của Ngân hàng Agribank, 01 thẻ ATM của Ngân hàng Vietcombank đều mang tên Nguyễn Đ.

Khi Cơ quan Cảnh sát điều tra phát hiện, bắt quả tang đối với Nguyễn Đ, thì trong phòng trọ của Đ còn có Hồ Thị N (sinh năm 1998, trú tại Tổ 06, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai) và Đặng T (sinh năm 1998, trú tại thôn L, xã Q, huyện T, tỉnh Quảng Bình). Cơ quan điều tra đã thu giữ của N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, model SM-G532G/DS và 5.200.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Qua trung cầu giám định, tại Kết luận giám định số 265 ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Phòng Kỹ thuật Hình sự, Công an tỉnh Gia Lai, kết luận:

“Chất màu trắng dạng tinh thể trong 03 gói nilon, trong bì thư niêm phong ghi “(I)”, gửi giám định là ma túy có trọng lượng 0,7690 gam, loại Methamphetamine.

Chất màu trắng đục dạng cục, bột trong 02 gói giấy, trong bì thư niêm phong ghi “(II)”, gửi giám định là ma túy có trọng lượng 0,4676 gam, loại Heroin.

Mẫu vật trong bảy gói nilon trong bì thư ghi (III):

Chất màu trắng dạng tinh thể trong 03 gói nilon, trong bì thư niêm phong ghi “(III)”, gửi giám định là ma túy có trọng lượng 14,6624 gam, loại Methamphetamine.

Chất màu trắng đục dạng tinh thể trong 03 gói nilon, trong bì thư niêm phong ghi “(III)”, gửi giám định là ma túy có trọng lượng 2,7192 gam, loại Ketamine.

Chất màu trắng đục dạng cục, bột trong 01 gói nilon, trong bì thư niêm phong ghi “(III)”, gửi giám định là ma túy có trọng lượng 0,9986 gam, loại Heroin.

02 viên nén trong 01 gói nilon trong bì thư niêm phong ghi “(IV)”, gửi giám định có trọng lượng 0,7409 gam, không phát hiện các chất ma túy thường gặp (Ketamine, Methamphetamine, MDMA, 2C-B, TFMPP và Heroin”.

Như vậy, tổng trọng lượng chất ma túy loại Heroin Nguyễn Vy Đ tàng trữ để sử dụng là: 1,4662 gam; tổng trọng lượng chất ma túy loại Methamphetamine Đ tàng trữ để bán là: 15,4314 gam; tổng trọng lượng chất ma túy loại Ketamine Đ tàng trữ để bán là: 2,7192 gam. Đối với 02 viên nén, qua giám định không phải là ma túy.

2. Các vấn đề khác:

Đối với các tài sản thu giữ của Nguyễn Đ, qua điều tra xác định: Điện thoại di động nhãn hiệu Nokia matel 1202 kèm sim số là công cụ Đ đã sử dụng để liên lạc với đối tượng tên Vũ Bi để nhờ bán giúp ma túy; điện thoại di động nhãn hiệu OPPO kèm sim số và 02 thẻ ATM của Ngân hàng Agribank và Ngân hàng Vietcombank là tài sản của Đ, không liên quan đến hành vi tàng trữ, mua bán chất ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP.P chuyển các tài sản trên theo vụ án để xử lý.

Đối với Đặng Anh T và Hồ Thị N, là những người có mặt tại phòng trọ của Nguyễn Đ khi Đ bị Cơ quan Cảnh sát điều tra bắt giữ về hành vi tàng trữ, mua bán chất các ma túy, qua điều tra xác định: T và N là bạn của Đ, nhưng T và N không biết, không tham gia cùng với Đ trong việc tàng trữ, mua bán các chất ma túy. Đối với các tài sản thu giữ của N, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xử lý trả lại cho N.

Đối với các chất ma túy còn lại sau giám định, cơ quan giám định hoàn trả cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P trong 04 bì công văn được niêm phong số 265/PC54 ghi ngày 31/7/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P cũng chuyển theo vụ án để xử lý.

Đối với đối tượng tên H, là người bị can Nguyễn Đ khai đã mua giúp cho Đ các chất ma túy ở khu vực quận Bình Thạnh, TP.Hồ Chí Minh, quá trình điều tra do Đ không biết rõ nhân thân, địa chỉ của H, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa có căn cứ xử lý. Cơ quan Cảnh sát điều tra đang tiếp tục xác minh, khi nào xác định được đối tượng H nêu trên, sẽ xem xét và xử lý sau.

Đối với đối tượng tên Vũ B, là người bị can Nguyễn Đ khai định nhờ bán giúp các chất ma túy, qua điều tra xác định: Đ không bàn bạc, thống nhất trước với Vũ B về việc mua, cất giấu các chất ma túy để sử dụng và để bán; mặt khác, Đ không biết rõ nhân thân, địa chỉ của Vũ B. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét, xử lý.

3. Cáo trạng của Viện kiểm sát:

Bản cáo trạng số 161/CTr - VKS ngày 07/11/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Nguyễn Đ về tội “ *Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và tội “ *Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Đ và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình sự:

So với tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009, thì tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 có mức hình phạt khởi điểm nhẹ hơn. Do vậy, bị cáo Nguyễn Đ sẽ được xem xét, áp dụng mức hình phạt quy định tại Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 để quyết định mức hình phạt.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 45, Điều 33 Bộ luật hình sự; Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; Xử phạt bị cáo Đ mức án từ 18 tháng đến 24 tháng tù về tội “ *Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 45, Điều 33 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Đ mức án từ 48 tháng đến 54 tháng tù về tội “ *Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Tổng hợp hình phạt cho cả 02 tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ (21/7/2017).

- Về hình phạt bổ sung: miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì bị cáo khó khăn và không có tài sản riêng

- Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia matel 1202 màu xanh, kèm sim số.

-Tịch thu tiêu hủy 04 phong bì đóng dấu niêm phong số 265/PC54 ghi ngày 31/7/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai đánh ký hiệu lần lượt (I), (II), (III), (IV) có chữ ký giáp lai của Hoàng V, Nguyễn Đức T.

-Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại di động nhãn hiệu oppo màu trắng đồng, kèm sim số, 01 thẻ ATM của Ngân hàng Agribank, 01 thẻ ATM của Ngân hàng Vietcombank.

- Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự;

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án:

“ Bị cáo nhận thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo rất hối hận về hành vi của mình. Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.”

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố P, tỉnh Gia Lai; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về hành vi bị truy tố của bị cáo:

Lời khai của bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Đ phạm tội như sau:

Lúc 17 giờ ngày 21/7/2017, tại phòng trọ số 05 của nhà trọ T (hẻm số 542 đường X, Tổ 14, phường P, thành phố P, tỉnh Gia Lai), khi Nguyễn Đ đang tàng trữ 15,4314 gam chất ma túy loại Methamphetamine và 2,7192 gam chất ma túy loại Ketamine với mục đích để bán; tàng trữ 1,4662 gam chất ma túy loại Heroin với mục đích để sử dụng, thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Hành vi mua, cất giấu 15,4314 gam chất ma túy loại Methamphetamine, 2,7192 gam chất ma túy loại Ketamine với mục đích để bán và hành vi mua, cất giấu 1,4662 gam chất ma túy loại Heroin với mục đích để sử dụng, do bị cáo Nguyễn Đ

thực hiện như nêu trên là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự trị an xã hội, đã phạm vào tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” được quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự và tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” được quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo Nguyễn Đ về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự và tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Bị cáo là người có đủ năng lực để nhận thức được tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người và sự phát triển lành mạnh của nòi giống, việc sử dụng ma túy là nguyên nhân gián tiếp làm phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác, bị cáo cũng biết rõ pháp luật nghiêm cấm mọi hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy, nhưng vẫn cố tình thực hiện tội phạm. Bản thân bị cáo có nhân thân xấu, từng bị xử phạt 48 tháng tù về tội phạm có cùng tính chất như trên nhưng vẫn không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà vẫn tiếp tục tái nghiện và phạm tội sau khi chấp hành án xong trong một thời gian ngắn. Do vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Trong quá trình điều tra xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về áp dụng pháp luật đối với bị cáo: So với tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 thì tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 có mức hình phạt khởi điểm nhẹ hơn. Do vậy, để có lợi cho bị cáo nên cần được áp dụng đối với hành vi phạm tội của bị cáo để quyết định mức hình phạt đối với bị cáo.

Bị cáo có tình tiết tăng nặng là tái phạm theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn và không có tài sản riêng.

Về vật chứng vụ án:

+ Đối với điện thoại di động hiệu Nokia matel 1202 màu xanh kèm sim số đã thu giữ của bị cáo, qua điều tra xác định bị cáo đã sử dụng điện thoại trên để liên lạc với đối tượng tên Vũ Bi để nhờ bán ma túy nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

+ Tịch thu tiêu hủy 04 phong bì đóng dấu niêm phong số 265/PC54 ghi ngày 31/7/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai đánh ký hiệu lần lượt (I), (II), (III), (IV) có chữ ký giáp lai của Hoàng V, Nguyễn Đức T.

+Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu oppo màu trắng đồng, kèm sim số, 01 thẻ ATM của Ngân hàng Agribank, 01 thẻ ATM của Ngân hàng Vietcombank là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên tuyên trả lại cho bị cáo.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đ phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 45 và Điều 33 Bộ luật hình sự; Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đ 01 năm 06 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 45 và Điều 33 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đ 04 năm tù.

Áp dụng Điều 50 Bộ luật hình sự về tổng hợp hình phạt; Buộc bị cáo Nguyễn Đ phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 05 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/7/2017.

3. Căn cứ Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự; Xử:

-Tịch thu tiêu hủy 04 phong bì đóng dấu niêm phong số 265/PC54 ghi ngày 31/7/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai đánh ký hiệu lần lượt (I), (II), (III), (IV) có chữ ký giáp lai của Hoàng V, Nguyễn Đức T.

-Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia matel 1202 màu xanh, kèm theo sim (điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong).

-Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu oppo màu trắng đồng, kèm sim số (điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong).

-Trả lại cho bị cáo 01 thẻ ATM của Ngân hàng Agribank số 970405743534252 mang tên Nguyễn Đ và 01 thẻ ATM của Ngân hàng Vietcombank số 9704366804007508022 mang tên Nguyễn Đ.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 13/11/2017 giữa Công an thành phố P và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Gia Lai).

- Căn cứ Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 1999; Nghị quyết số 326/2014/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử buộc bị cáo Nguyễn Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P;
- Công an thành phố P;
- Chỉ cục Thi hành án dân sự thành phố P;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**Đoàn Thị Thanh Hà**